

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **45** thí sinh (hạng C: 45 thí sinh) (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **25/01/2026**, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: thôn Khánh Thành, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Đồng Lý - Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân - Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 666/QĐ-CAT-CSGT ngày 20/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	TÔ CÔNG CHINH	13/07/2002	058202002680	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q115168	
2	TÔ CÔNG CƯỜNG	09/06/1999	058099007687	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1730	
3	VẠN NGỌC CƯỜNG	25/06/1986	058086003126	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1182	
4	NGUYỄN THÀNH DANH	04/04/1999	058099006848	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1442	
5	THẠCH DANH	09/05/1997	094097007192	Xã Lâm Tân, Thành phố Cần Thơ	Hợp lệ		Q128043	
6	PHẠM THANH DŨNG	01/01/1972	044072003164	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q127229	
7	PHAN QUỐC EM	17/04/2003	058203001978	Xã Anh Dũng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1447	
8	NGUYỄN VĂN HƠN	03/07/1988	058088000612	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1743	
9	NGUYỄN ĐẮC HUY	26/09/2001	060201004474	Phường La Gi, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	Q1188	
10	TRƯƠNG NGỌC HUY	10/09/2003	058203004239	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1454	
11	TRƯƠNG MẠNH HUYNH	03/12/1990	044090008136	Xã Kim Phú, Tỉnh Quảng Trị	Hợp lệ	A1	Q1455	
12	PHẠM NGUYỄN KHẢI	28/07/2000	058200000084	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1189	
13	KIỀU VĂN KHÁNH	13/02/1982	058082000973	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1747	
14	PHẠM ANH KHÔI	21/02/2000	058200008117	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1749	
15	NGUYỄN QUỐC LÂM	19/06/1992	058092008724	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1457	
16	TRẦN VŨ LÂM	01/07/1987	056087010083	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		Q128058	
17	TÔ VĂN LĨNH	28/07/2002	058202001402	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1458	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
18	TRƯƠNG CÔNG LƯỢNG	08/12/2002	058202001478	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		Q1462	
19	NGUYỄN THẾ NĂNG	26/11/2003	044203008623	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1197	
20	LÌU VINH QUANG	29/06/1996	056096009774	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q144	
21	NGUYỄN NGỌC QUÝ	01/09/2003	058203006311	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		Q11032	
22	TRƯƠNG VĂN TÀI	08/01/2000	056200004305	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		Q128064	
23	NGUYỄN HỮU THANH	12/12/1991	058091001862	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1468	
24	NGUYỄN THANH THỊNH	28/05/1991	058091006667	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1770	
25	BÙI KIM THO	11/08/1988	056088012695	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1470	
26	ĐINH VĂN THOẠI	25/09/1987	056087001159	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1771	
27	NGUYỄN NGỌC THUẬN	04/05/2003	058203002994	Xã Anh Dũng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		Q1206	
28	NGUYỄN VĂN TIẾN	04/10/2002	058202001404	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1728	
29	HỒ MINH TIẾN	06/01/2002	056202011316	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		Q1177	
30	NGUYỄN TRUNG TÍN	11/03/2003	060203001488	Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	Q1772	
31	LÊ MINH TRI	30/11/2002	058202002862	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1773	
32	LỮ PHẠM THANH TRIỀU	05/08/2003	056203000311	Xã Đăk Pék, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp lệ	A1	Q1774	
33	BÁ VĂN ĐỨC TRÌNH	12/01/1994	058094009026	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		Q1210	
34	NGUYỄN ANH TUẤN	23/10/1995	058095007148	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1779	
35	NGUYỄN VĂN TUẤN	15/12/1970	079070024098	Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		Q1214	
36	LÊ ANH VĂN	10/09/2001	058201007865	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1216	
37	NGUYỄN VINH	15/10/1999	060099000621	Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	Q1783	
38	NGUYỄN HOÀNG VŨ	26/06/1986	056086007855	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		Q1217	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
39	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	18/02/2001	058201006383	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	Q1477	

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 05

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 666/QĐ-CAT-CSGT ngày 20/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
1	TRƯƠNG THANH BÌNH	5/5/1994	068094012205	La Bonuye B, D'Ran, Lâm Đồng	Cm	680160009190	Lâm Đồng	24/10/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
2	NGUYỄN HỮU DƯƠNG	12/26/1973	042073010784	Gia Thanh, Đình Văn Lâm Hà, Lâm Đồng	Cm	680112680651	Lâm Đồng	20/03/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
3	PHẠM VĂN HÒA	1/1/1978	058078004187	KP5, Phan Rang, Khánh Hòa	Cm	580034001881	Ninh Thuận	19/12/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
4	PHẠM ĐĂNG QUANG	9/15/1994	058094004082	TDP10, Bảo An, Khánh Hòa	Cm	580142003515	Ninh Thuận	2/7/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
5	TRẦN VĂN SƠN	5/7/1992	037092002106	Xóm 8, Quang Thiện, Ninh Bình	Am, Cm	370137004874	Ninh Bình	21/11/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
6	LÊ MINH TUẤN	2/17/1983	044083004364	TDP3, Bảo An, Khánh Hòa	Cm	000312	Ninh Thuận	11/4/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	